

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ

(V/v: Văn bản của NHNN Việt Nam v/v hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần
Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Công ty: Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam

Trụ sở chính: 22 Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 043.9426.800

Fax: 043.9426.796/97

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Thu Phương

Địa chỉ: Văn Phòng Hội đồng quản trị PVFC – 22 Ngô Quyền, Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 043.9426.800 (ext 1528)

Fax: 04.39393877

Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam thành Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 279/GP-NHNN ngày 16/9/2013 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. ☺

Người được ủy quyền thực hiện
công bố thông tin



Nguyễn Thị Thu Phương



Nguyễn Thiện Bảo

Số: 2018/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây
và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-NHNN ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại tổ chức tín dụng;

Xét đề nghị chấp thuận hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam (Tổ chức tín dụng đại diện) nêu tại Tờ trình số 5476/TCĐK-NHPT ngày 09 tháng 9 năm 2013 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây (hoạt động theo Giấy phép số 0016/NH-GP ngày 06/4/1992) và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam (thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 72/GP-NHNN ngày 17/3/2008) thành Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng (sau đây gọi là Ngân hàng hợp nhất).



Điều 2. Thu hồi Giấy phép hoạt động số 0016/NH-GP ngày 06/4/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây.

Giấy phép hoạt động số 0016/NH-GP ngày 06/4/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động số 72/GP-NHNN ngày 17/3/2008 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 72/GP-NHNN ngày 17/3/2008 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam hết hiệu lực thi hành.

Điều 4. Ngân hàng hợp nhất có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Hoàn tất các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Báo cáo hợp nhất và tổ chức khai trương hoạt động Ngân hàng hợp nhất theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam có trách nhiệm:

1. Bàn giao toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng hợp nhất.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Hoàn trả Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bản gốc Giấy phép hoạt động số 0016/NH-GP ngày 06/4/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây.

b) Hoàn trả Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bản gốc Giấy phép thành lập và hoạt động số 72/GP-NHNN ngày 17/3/2008 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam.

c) Hoàn trả Giấy phép thành lập Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây cho Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện thủ tục xóa tên Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam trong sổ đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Bỏ cáo hợp nhất theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Cần Thơ, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của các Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây, Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam và Ngân hàng hợp nhất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

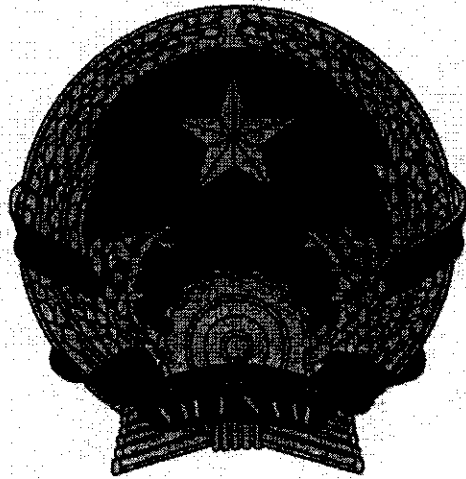
- Như Điều 7;
- BLĐ NHNN;
- Bộ Công An;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- UBND TP Hà Nội;
- UBND TP Cần Thơ;
- Lưu VP, TTGSNH6 (03).

 **THÔNG ĐỐC**
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đặng Thanh Bình

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM



**GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
& HOẠT ĐỘNG**

Số: 279... / GP-NHNN

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số 279/GP-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2013

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-NHNN ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại tổ chức tín dụng;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam;

Xét đề nghị chấp thuận hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam (Tổ chức tín dụng đại diện) nêu tại Tờ trình số 5476/TCĐK-NHPT ngày 09 tháng 9 năm 2013 và hồ sơ kèm theo;

Căn cứ đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập ngân hàng thương mại cổ phần trên cơ sở hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây (hoạt động theo Giấy phép số 0016/NH-GP ngày 06/4/1992) và Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu Khí Việt Nam (thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 72/GP-NHNN ngày 17/3/2008) như sau:

1. Tên ngân hàng:

- Tên bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam.
- Tên bằng tiếng Anh: Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank.
- Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Ngân hàng Đại Chúng Việt Nam.
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam Public Bank.
- Tên viết tắt: PVcomBank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 22 Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam là 9.000.000.000.000 đồng (bằng chữ: Chín nghìn tỷ đồng chẵn).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam là 99 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Điều 4. Nội dung hoạt động:

1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.

3) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

- Cho vay;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh ngân hàng;
- Phát hành thẻ tín dụng;
- Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế.

4) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5) Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6) Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:

- Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế.

7) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8) Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

9) Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc;

b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác;

c) Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

10) Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán:

a) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;

b) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.

11) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

12) Tham gia thị trường tiền tệ: đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

13) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

14) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15) Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật:

- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

- Dịch vụ môi giới tiền tệ.

- Kinh doanh vàng.

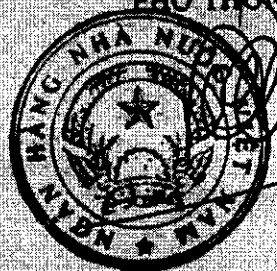
Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam; một bản (01) để đăng ký doanh nghiệp; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản (01) lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội, một (01) bản lưu tại hồ sơ hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND thành phố Hà Nội.
- Bộ Công An;
- Lưu VP, TTGSNH.



THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC

Đặng Thanh Bình